

(Đề thi gồm có trang)

Mã đề: 6203

Họ và tên học sinh :.....Số báo danh :

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Vị trí địa lí nước ta

- A. tiếp giáp với Ấn Độ Dương.
- B. gần trung tâm Đông Nam Á.
- C. thuộc khu vực cận nhiệt đới.
- D. giáp với phía Tây của Lào.

Câu 2. Tính đa dạng sinh học cao thể hiện ở

- A. sự phân bố sinh vật.
- B. sự phát triển của sinh vật.
- C. diện tích rừng lớn.
- D. nguồn gen quý hiếm.

Câu 3. Dân cư thành thị nước ta hiện nay

- A. chủ yếu hoạt động trong thủy sản.
- B. giảm tỉ trọng trong cơ cấu dân số.
- C. chưa tham gia hoạt động du lịch.
- D. ngày càng có xu hướng sống xanh

Câu 4. Nguồn lao động nước ta hiện nay

- A. có quy mô nhỏ và tăng nhanh.
- B. phân bố khá đều giữa các vùng.
- C. có trình độ chuyên môn rất cao.
- D. tập trung chủ yếu ở nông thôn.

Câu 5. Cây công nghiệp lâu năm ở nước ta là

- A. thuốc lá.
- B. hồ tiêu.
- C. đậu tương.
- D. mía.

Câu 6. Cơ sở để phát triển năng lượng tái tạo ở nước ta là

- A. than nâu.
- B. khí tự nhiên.
- C. sinh khối.
- D. dầu mỏ.

Câu 7. Giao thông vận tải đường biển của nước ta

- A. đảm đương chủ yếu việc vận chuyển hàng hóa trong nước.
- B. các tuyến đường biển ven bờ chủ yếu là theo hướng tây – đông.
- C. phát triển mạnh, nhiều cảng biển và nhiều cụm cảng quan trọng.
- D. các thành phố trực thuộc Trung ương đều có cảng biển nước sâu.

Câu 8. Loại hình du lịch nào sau đây nổi bật hơn cả ở nước ta?

- A. Du lịch biển đảo.
- B. Du lịch đô thị.
- C. Du lịch khám phá.
- D. Du lịch nghỉ dưỡng.

Câu 9. Cán cân ngoại thương của nước ta trong những năm gần đây xuất siêu chủ yếu do

- A. thu hút vốn đầu tư, có năng lực sản xuất tốt, xuất khẩu tăng nhanh.
- B. nhu cầu nhập khẩu giảm, thị trường mở rộng, giao thông cải thiện.
- C. chống dịch Covid-19 tốt, nhu cầu nhập khẩu giảm, vốn đầu tư tăng.
- D. thị trường nhập khẩu thu hẹp, xuất khẩu tăng, giao thông cải thiện.

Câu 10. Đẩy mạnh đa dạng hóa nông nghiệp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ nhằm mục đích chủ yếu nào sau đây?

- A. Khai thác hiệu quả các điều kiện tự nhiên và bảo vệ môi trường.
- B. Giảm rủi ro trong tiêu thụ sản phẩm, tăng thu nhập cho người dân.
- C. Thích ứng với thị trường tiêu thụ, khai thác hiệu quả các nguồn lực.
- D. Tăng khối lượng nông sản, thúc đẩy công nghiệp chế biến phát triển.

Câu 11. Hai đầu mối giao thông quan trọng nhất của Đồng bằng sông Hồng là

- A. Hà Nội, Bắc Ninh.
- B. Hà Nội, Hải Phòng.
- C. Hà Nội, Quảng Ninh.
- D. Hải Phòng, Ninh Bình.

Câu 12. Du lịch biển đảo là thế mạnh nổi bật của Nam Trung Bộ nhờ điều kiện nào sau đây?

- A. Nhu cầu tăng nhanh, cơ sở hạ tầng hiện đại.
- B. Khí hậu thuận lợi, khí hậu nóng quanh năm.

C. Có nhiều bãi tắm đẹp, cảnh quan phong phú.

D. Bờ biển dài; nhiều vũng, vịnh sâu và kín gió.

Câu 13. Hiện nay, Đông Nam Bộ dẫn đầu cả nước về tỉ lệ

A. gia tăng dân số cơ học.

B. gia tăng dân số tự nhiên.

C. lao động đã qua đào tạo.

D. dân số sống ở nông thôn.

Câu 14. Đặc điểm nào sau đây đúng với gió mùa Đông Bắc ở nước ta?

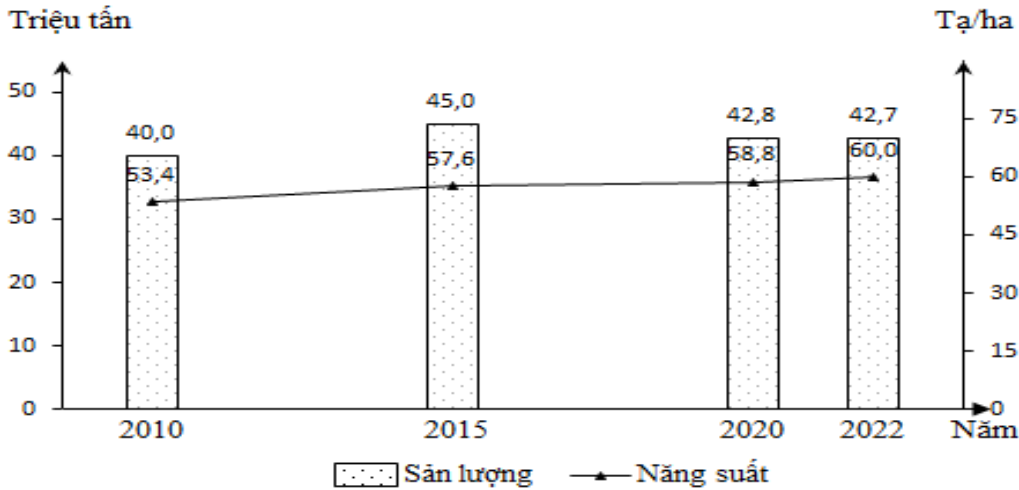
A. Gây ra thời tiết lạnh ẩm đầu mùa và lạnh khô vào cuối mùa đông.

B. Làm cho miền Bắc nước ta có các tháng lạnh kéo dài tới 6 tháng.

C. Gây mưa lớn cho ven biển Nam Trung Bộ vào thời kì thu - đông.

D. Hoạt động từng đợt nên tính chất khí hậu nhiệt đới được bảo toàn.

Câu 15. Cho biểu đồ sau:



Sản lượng và năng suất lúa trung bình cả năm của nước ta giai đoạn 2010 - 2022

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2016, 2022; Nxb Thống kê 2017, 2023)

Nhận xét nào sau đây đúng với biểu đồ trên?

A. Sản lượng lúa xu hướng tăng nhưng không ổn định.

B. Năng suất lúa tăng khá nhanh nhưng không ổn định.

C. Sản lượng lúa xu hướng giảm, cao nhất là năm 2015.

D. Năng suất lúa xu hướng tăng, thấp nhất là năm 2020.

Câu 16. Thế mạnh về kinh tế - xã hội ở Bắc Trung Bộ hiện nay làm tăng hiệu quả sản xuất nông nghiệp là

A. lao động giàu kinh nghiệm, có lực lượng đông đảo.

B. cơ sở hạ tầng đang dần hoàn thiện, nhiều cảng lớn.

C. tăng cường vốn đầu tư, áp dụng công nghệ hiện đại.

D. thị trường xuất khẩu rộng, người lao động chăm chỉ.

Câu 17. Nguyên nhân chủ yếu làm cho thiên nhiên nước ta phân hoá theo chiều Bắc - Nam là do

A. vị trí nội chí tuyến, gió mùa và sông ngòi.

B. lãnh thổ kéo dài, gió mùa và hướng núi.

C. lãnh thổ hẹp ngang, gió mùa và địa hình.

D. lãnh thổ kéo dài, địa hình núi cao và gió.

Câu 18. Giải pháp chủ yếu để nâng cao hiệu quả sản xuất cây ăn quả ở Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay là

A. thu hút vốn đầu tư, phát triển các vùng đặc sản có chỉ dẫn địa lí.

B. áp dụng công nghệ cao, phát triển sản phẩm hữu cơ và chế biến.

C. đẩy mạnh chế biến, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tăng sản lượng.

D. tăng cường chuyên môn hóa, chú trọng thương hiệu và quảng bá.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin sau:

Vùng núi Đông Bắc là nơi có mùa đông lạnh nhất cả nước, về mùa đông nhiệt độ hạ xuống rất thấp, thời tiết hanh khô, thiên nhiên mang tính chất cận nhiệt đới gió mùa. Vùng núi Tây Bắc có mùa đông tương đối ẩm và khô hanh, ở các vùng núi thấp cảnh quan mang tính chất nhiệt đới gió mùa, tuy nhiên ở các vùng núi cao cảnh quan thiên nhiên lại giống vùng ôn đới.

- a) Khu vực núi thấp của Tây Bắc có cảnh quan thiên nhiên giống như vùng ôn đới gió mùa.
- b) Vùng núi Đông Bắc có mùa đông lạnh nhất cả nước do hướng núi vòng cung.
- c) Vùng núi Tây Bắc có mùa đông ít lạnh và khô hơn Đông Bắc do ảnh hưởng của dãy Hoàng Liên Sơn ngăn cản ảnh hưởng của gió mùa đông.
- d) Phía nam vùng Tây Bắc có thời kỳ chịu ảnh hưởng của gió phơn do tác động của gió tây nam và hướng núi.

Câu 2. Cho thông tin sau:

Dịch vụ là ngành kinh tế quan trọng, phục vụ nhu cầu của sản xuất và đời sống con người. Việc phân chia các ngành dịch vụ hiện nay dựa vào các hoạt động dịch vụ diễn ra trong thực tế với ba nhóm: dịch vụ kinh doanh, dịch vụ tiêu dùng và dịch vụ công. Ở nước ta, dịch vụ chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu kinh tế và phát triển ngày càng đa dạng.

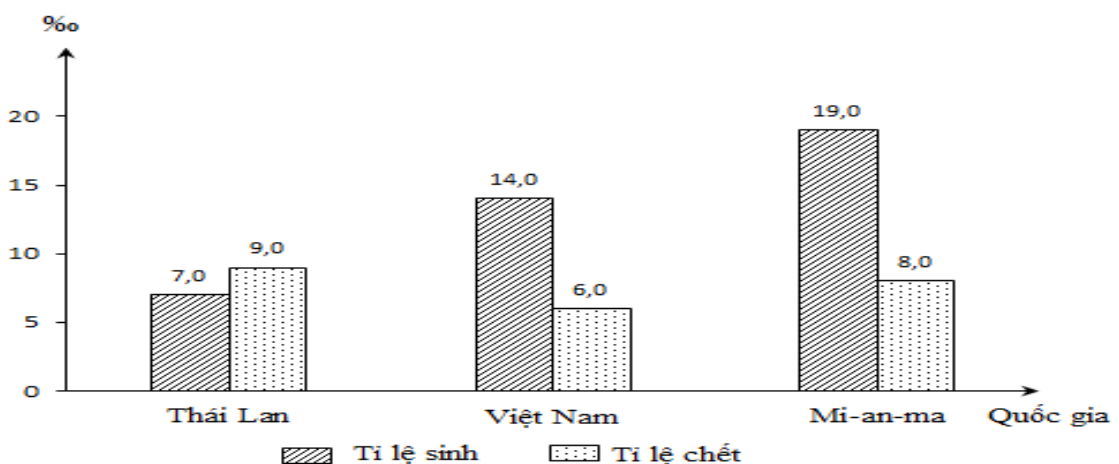
- a) Dịch vụ tạo việc làm, nâng cao trình độ lao động và chất lượng cuộc sống người dân.
- b) Các ngành dịch vụ chiếm tỉ trọng cao, góp phần thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hoá đất nước.
- c) Dịch vụ nâng cao hiệu quả các ngành sản xuất hàng hoá, tăng khả năng kết nối của các ngành, các vùng kinh tế.
- d) Quy mô dân số đông, lực lượng lao động tăng cả về số lượng và chất lượng tạo nên thách thức lớn cho sự phát triển dịch vụ của nước ta.

Câu 3. Cho thông tin sau:

Đồng bằng sông Cửu Long có nhiều lợi thế tự nhiên để phát triển kinh tế, đặc biệt là đối với phát triển nông nghiệp, thủy sản và du lịch. Tuy nhiên, tự nhiên của vùng cũng tồn tại những khó khăn, nhất là vấn đề đất nhiễm phèn, nhiễm mặn, khô hạn và mất cân bằng nguồn nước, biến đổi khí hậu. Để phát triển bền vững kinh tế - xã hội cần có hướng sử dụng và cải tạo tự nhiên hợp lý, thích ứng với điều kiện tự nhiên trong sản xuất và đời sống của địa phương.

- a) Đồng bằng sông Cửu Long có khí hậu cận xích đạo, mạng lưới sông ngòi dày đặc, lưu lượng nước sông lớn và đầy quanh năm.
- b) Đồng bằng sông Cửu Long trở thành vùng trọng điểm lương thực thực phẩm lớn nhất nước ta chủ yếu dựa vào lợi thế về đất đai, địa hình và khí hậu.
- c) Vùng đang thu hút nhiều khách du lịch là nhờ có nhiều bãi biển đẹp, phong cảnh thiên nhiên đa dạng, nền văn hóa độc đáo và cơ sở hạ tầng hiện đại.
- d) Chủ động kiểm soát nguồn nước, phòng chống thiên tai, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tăng cường ứng dụng các công nghệ cao là hướng sử dụng tự nhiên quan trọng để ứng phó biến đổi khí hậu của vùng.

Câu 4. Cho biểu đồ:



Tỉ lệ sinh, tỉ lệ chết của Thái Lan, Việt Nam và Mi-an-ma năm 2023

(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2023, NXB Thống kê 2024)

- Cả ba quốc gia đều có tỉ lệ sinh cao hơn tỉ lệ chết.
- Tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên của Mi-an-ma cao nhất, Việt Nam cao thứ hai.
- Tỉ lệ sinh của Mi-an-ma cao hơn Thái Lan 3,7 lần.
- Tỉ lệ gia tăng tự nhiên của Thái Lan nhỏ hơn Mi-an-ma 1,3%.

PHẦN III. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ trung bình các tháng tại trạm quan trắc Hà Nội (Láng) năm 2023

(Đơn vị: °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ	18,2	20,7	22,7	25,5	29,5	30,4	31,5	29,8	29,1	27,8	24,4	19,8

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2023, NXB Thống kê 2023)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết nhiệt độ không khí trung bình năm 2023 tại trạm Hà Nội (Láng) là bao nhiêu °C (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 2. Cho bảng số liệu:

Lượng mưa của trạm quan trắc Huế và Nha Trang năm 2023

(Đơn vị: mm)

Trạm	Tháng cao nhất	Tháng thấp nhất
Huế	1 613,3	2,3
Nha Trang	273,7	0,7

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2023, NXB Thống kê 2024)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết năm 2023, sự chênh lệch tháng mưa cao nhất và tháng mưa thấp nhất của Huế cao hơn Nha Trang là bao nhiêu mm (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 3. Năm 2023, số dân nước ta là 100,3 triệu người, trong đó số dân thành thị là 38,2 triệu người.

Hãy cho biết tỉ lệ dân số thành thị trong tổng số dân nước ta là bao nhiêu phần trăm (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 4. Cho bảng số liệu:

Trị giá xuất khẩu và nhập khẩu hàng hoá của nước ta năm 2010 và năm 2022

(Đơn vị: tỷ USD)

Tiêu chí	Năm	
	2010	2022
Xuất khẩu	72,2	371,7
Nhập khẩu	84,8	359,8

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2011,2022; NXB Thống kê 2012, 2023)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết cán cân xuất nhập khẩu của nước ta năm 2022 so với năm 2010 chênh lệch bao nhiêu tỷ USD (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 5. Năm 2022, quy mô GDP của nước ta đạt 9 621 372 tỷ đồng, tổng số dân là 100,3 triệu người. Hãy cho biết GDP bình quân theo đầu người của nước ta là bao nhiêu triệu đồng (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 6. Năm 2022, khối lượng vận chuyển hàng hoá và khối lượng luân chuyển hàng hóa của ngành vận tải đường biển nước ta lần lượt là 89307,5 nghìn tấn và 191249,3 triệu tấn.km. Hãy cho biết cự li vận chuyển trung bình của ngành vận tải đường biển nước ta là bao nhiêu km (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

----- HẾT -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu.